

CHÍNH PHỦ
Số: 120-CP

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 17 tháng 9 năm 1994

NGHỊ ĐỊNH

Ban hành quy chế tạm thời về việc phát hành trái phiếu, cổ phiếu doanh nghiệp Nhà nước

CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 30 tháng 9 năm 1992;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Tài chính và Thủ trưởng các ngành có liên quan;

NGHỊ ĐỊNH:

Điều 1

Nay ban hành kèm theo Nghị định này Quy chế tạm thời về việc phát hành trái phiếu, cổ phiếu doanh nghiệp Nhà nước, trừ doanh nghiệp là ngân hàng quốc doanh, để làm thử nghiệm.

Điều 2

Bộ trưởng Bộ Tài chính chịu trách nhiệm hướng dẫn thực hiện Quy chế ban hành kèm theo Nghị định này và xét chọn các doanh nghiệp được làm thử nghiệm.

Thống đốc Ngân hàng Nhà nước xét chọn và hướng dẫn Ngân hàng Thương mại, Ngân hàng đầu tư và phát triển quốc doanh thử nghiệm phát hành trái phiếu.

Sau 1 năm thử nghiệm, Bộ trưởng Bộ Tài chính và Thống đốc Ngân hàng Nhà nước tổng kết rút kinh nghiệm bổ sung và hoàn thiện văn bản pháp quy để Chính phủ xem xét ban hành chính thức cùng với các văn bản pháp quy khác về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

Điều 3

Nghị định này có hiệu lực kể từ ngày 1 tháng 10 năm 1994.

Điều 4

Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chịu trách nhiệm thi hành Nghị định này.

QUY CHẾ TẠM THỜI
VỀ VIỆC PHÁT HÀNH TRÁI PHIẾU, CỔ PHIẾU
DOANH NGHIỆP NHÀ NƯỚC

(Ban hành kèm theo Nghị định số 120-CP ngày 17-9-1994 của Chính phủ)

CHƯƠNG I
NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1

Trái phiếu doanh nghiệp Nhà nước là chứng chỉ vay nợ có kỳ hạn và có lãi do doanh nghiệp Nhà nước phát hành nhằm vay vốn để đầu tư mở rộng quy mô sản xuất - kinh doanh và đổi mới thiết bị, công nghệ của doanh nghiệp.

Điều 2

Cổ phiếu doanh nghiệp Nhà nước là chứng chỉ thừa nhận vốn của chủ sở hữu cổ phiếu do doanh nghiệp Nhà nước phát hành nhằm huy động góp vốn vào doanh nghiệp Nhà nước đang hoạt động hoặc góp vốn thành lập doanh nghiệp mới mà Nhà nước là người sáng lập.

Điều 3

Việc mua và thanh toán trái phiếu, cổ phiếu doanh nghiệp Nhà nước được thực hiện thống nhất bằng đồng Việt Nam. Trường hợp người mua trái phiếu chỉ có vàng hoặc ngoại tệ thì chuyển đổi thành đồng Việt Nam theo tỷ giá hối đoái và giá vàng do Ngân hàng Nhà nước công bố tại thời điểm mua.

Điều 4

Trái phiếu, cổ phiếu doanh nghiệp Nhà nước được mua bán, chuyển nhượng, thừa kế và có thể dùng làm tài sản thế chấp, cầm cố trong các quan hệ tín dụng; không được dùng để thay thế tiền trong lưu thông hoặc nộp thuế cho Nhà nước.

Điều 5

Người được mua trái phiếu, cổ phiếu doanh nghiệp Nhà nước gồm:

- a) Người Việt Nam trong và ngoài nước, người nước ngoài làm việc và sinh sống tại Việt Nam.
- b) Các doanh nghiệp Việt Nam thuộc các lĩnh vực và thành phần kinh tế.

Đối với doanh nghiệp Nhà nước, Ngân hàng Thương mại, Công ty Tài chính, Tổ chức tín dụng, Công ty Bảo hiểm, Quỹ Bảo hiểm, Quỹ Đầu tư, việc mua trái phiếu, cổ phiếu doanh nghiệp Nhà nước thực hiện theo quy định của Bộ Tài chính và Ngân hàng Nhà nước.

c) Các Hội và đoàn thể quần chúng.

d) Các doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài hoạt động theo Luật Đầu tư nước ngoài tại Việt Nam được Chính phủ Việt Nam cho phép mua trái phiếu, cổ phiếu.

e) Nghiêm cấm các cơ quan Nhà nước, lực lượng vũ trang, các đoàn thể xã hội sử dụng vốn ngân sách Nhà nước cấp để mua trái phiếu, cổ phiếu doanh nghiệp Nhà nước.

Điều 6

Doanh nghiệp Nhà nước phát hành trái phiếu, cổ phiếu có trách nhiệm:

Thanh toán đầy đủ (gốc, lãi), đúng hạn cho chủ sở hữu trái phiếu.

Thanh toán lợi tức cổ phần cho chủ sở hữu cổ phiếu và giá trị còn lại của cổ phiếu trong trường hợp doanh nghiệp giải thể, sáp nhập hoặc phá sản.

Điều 7

Các loại trái phiếu, cổ phiếu doanh nghiệp Nhà nước được phát hành bằng các phương thức sau:

a) Trực tiếp tại doanh nghiệp Nhà nước.

b) Thông qua các đại lý là các tổ chức trung gian tài chính: Ngân hàng Thương mại, Công ty Tài chính, Công ty Bảo hiểm.

Các đại lý phát hành trái phiếu, cổ phiếu doanh nghiệp Nhà nước được hưởng một khoản phí phát hành theo sự hướng dẫn của Bộ Tài chính.

c) Việc phát hành trái phiếu doanh nghiệp Nhà nước có thể bằng phương thức đấu giá theo quy chế do Bộ Tài chính ban hành. Tổ chức trúng thầu được bán lại trái phiếu cho các đối tượng quy định tại Điều 5 của Quy chế này.

Điều 8

Các doanh nghiệp Nhà nước muốn được phát hành trái phiếu, cổ phiếu phải có đầy đủ các điều kiện quy định tại Điều 18 và Điều 25 Quy chế này và phải gửi đến Bộ Tài chính bộ hồ sơ xin phát hành trái phiếu, cổ phiếu quy định tại Điều 19 và Điều 26 của Quy chế này.

Điều 9

Trong thời gian không quá 45 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ xin phát hành trái phiếu, cổ phiếu doanh nghiệp Nhà nước, Bộ Tài chính xem xét, cấp giấy phép cho doanh nghiệp phát hành trái phiếu, cổ phiếu. Trường hợp doanh nghiệp không đủ điều kiện phát hành trái phiếu, cổ phiếu, Bộ Tài chính phải thông báo rõ lý do.

Điều 10

Trong thời hạn 30 ngày sau khi nhận được giấy phép phát hành trái phiếu, cổ phiếu, doanh nghiệp Nhà nước phải công bố công khai các nội dung có liên quan đến việc phát hành trái phiếu, cổ phiếu trên các phương tiện thông tin đại chúng và triển khai kế hoạch phát hành trái phiếu, cổ phiếu theo phương án được duyệt.

Điều 11

Trường hợp hết thời hạn phát hành trái phiếu, cổ phiếu của một đợt hoặc nhiều đợt đã ghi trong giấy phép nhưng số vốn huy động chưa đủ, doanh nghiệp Nhà nước có thể được Bộ Tài chính xem xét cho gia hạn nhưng không nhất thiết kéo dài cho tới khi huy động đủ vốn.

Điều 12

Kết thúc đợt phát hành trái phiếu, cổ phiếu, doanh nghiệp Nhà nước có trách nhiệm báo cáo kết quả phát hành gửi Bộ Tài chính và cơ quan quản lý Nhà nước trực tiếp của doanh nghiệp.

Điều 13

Toàn bộ số thu về phát hành trái phiếu, cổ phiếu doanh nghiệp Nhà nước phải hạch toán theo đúng quy định hiện hành của Nhà nước, phải được sử dụng đúng mục đích dự án đã được duyệt và định kỳ báo cáo Bộ Tài chính.

Điều 14

Chủ sở hữu trái phiếu, cổ phiếu phải chịu trách nhiệm về việc làm hỏng, làm mất trái phiếu, cổ phiếu doanh nghiệp Nhà nước mà mình đã mua. Đối với loại trái phiếu ký danh bị mất, nếu chủ sở hữu chứng minh được quyền sở hữu trái phiếu của mình và trái phiếu đó chưa bị người khác lợi dụng thanh toán, sẽ được thanh toán khi đến hạn.

Chủ sở hữu trái phiếu, cổ phiếu có thể gửi trái phiếu, cổ phiếu tại các Ngân hàng Thương mại để bảo quản và phải thanh toán phí bảo quản theo quy định của Bộ Tài chính.

Điều 15